TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2019/HSST
Ngày: 29-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Ông Trần Thanh Túy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh
2. Ông Nguyễn Tấn Hùng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Bảo Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Hữu P (tên gọi khác: B), sinh năm 1984 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hoá: 8/12; con ông Lê Hữu T và bà Trương Thị H; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 02 tiền án.

- Ngày 28 tháng 8 năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 28 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".
- Ngày 18 tháng 5 năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 6 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bị tạm giữ từ ngày 11-01-2019 đến ngày 17 tháng 01 năm 2019 chuyển sang tạm giam cho đến ngày xét xử.

(Bị cáo P có mặt tại phiên toà).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kiều M, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 10 tháng 01 năm 2019, bị cáo Lê Hữu P phát hiện tiệm điện thoại CP của chị Nguyễn Thị Kiều M thuộc thôn T, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu khóa trái cửa ngoài nên bị cáo nhặt 01 cục đá ở bên đường đập bung ổ khóa rồi đột nhập vào cửa hàng mở tủ kính lấy 06 chiếc điện thoại di động (sau đây gọi

tắt là ĐTDĐ) gồm: 01 chiếc Iphone 6, 03 chiếc Iphone 6S và 02 chiếc Iphone 6S Plus. Sau đó, bị cáo kéo hộc bàn lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sony Z5 màu trắng; 275.000 đồng và 100 card Viettel các loại gồm: 50 card mệnh giá 20.000đồng, 32 card mệnh giá 50.000đồng và 18 card mệnh giá 100.000đồng rồi đem về phòng trọ. Trên đường đi về phòng trọ bị cáo đã làm rơi 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S nên bị cáo lấy khăn mặt cuộn 06 chiếc điện thoại và card điện thoại bỏ vào trong 01 chiếc túi xách rồi đem đến cất giấu phía sau hàng rào quán cà phê của bà Đỗ Thị Thu H.

Theo Biên bản kết luận định giá tài sản số 12/HĐĐG ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận 7 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 16G, màu xám, IMEI: 356991066655754; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S 64G, màu xám, IMEI: 358563079024357; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S 128G, màu hồng, IMEI: 358563079024357; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus 64G, màu xám; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus 16G, màu vàng, IMEI: 353289078055268; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sony Xperia Z5, màu trắng, IMEI: 359644067687469 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S 16G, màu trắng có giá trị là 27.075.000đ (Hai mươi bảy triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) cùng 100 card Viettel các loại và tiền mặt là 275.000đồng. Tổng giá trị tài sản trojm cắp là 31.750.000đ (Ba mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Hữu P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kiều M yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S theo kết quả định giá của Hội đồng định giá huyện Châu Đức là 3.800.000đồng và số tiền 100.000đồng. Tổng cộng là 3.900.000đồng.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 16G, màu xám; 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Iphone 6S 64G, màu xám; 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Iphone 6S 128G, màu hồng; 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Iphone 6S Plus 64G, màu xám; 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Iphone 6S Plus 16G, màu vàng; 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Sony Xperia Z5, màu trắng; 50 cái card mệnh giá 20.000đồng; 32 cái card mệnh giá 50.000đồng và 18 cái card mệnh giá 100.000đồng; số tiền 175.000đồng là tài sản của bà Nguyễn Thị Kiều My. Ngày 20-3-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho chị M.

- Đối với 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6S 16G, màu trắng bị cáo P khai đã làm rơi mất và số tiền 100.000đồng tiền mặt bị cáo đã tiêu xài hết nên không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 06-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố bị cáo Lê Hữu P về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Hữu P về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của

Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu P từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu P đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố, không tranh tụng tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo Lê Hữu P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại tiệm điện thoại CP của chị Nguyễn Thị Kiều M thuộc xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bị cáo Lê Hữu P đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Kiều M gồm: 01 chiếc ĐTDĐ Iphone 6, 03 chiếc ĐTDĐ Iphone 6S và 02 chiếc ĐTDĐ Iphone 6S Plus, 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Sony Z5 màu trắng; số tiền 275.000đồng; 50 card Viettel mệnh giá 20.000đồng, 32 card Viettel mệnh giá 50.000đồng và 18 cái card Viettel mệnh giá 100.000đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 31.750.000đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo Lê Hữu P là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức và hiểu biết hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 21 tháng 4 năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tại thời điểm phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên theo quy định

tại khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự thì được coi là không có án tích. Vì vậy, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ là ăn năn hối cải cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 28 tháng 8 năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 28 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 12-5-2011 thì đến ngày 28-8-2011 tiếp tục phạm tội nên ngày 18 tháng 5 năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 6 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt vào ngày17-4-2018 thì ngày 10-01-2019 lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm thuộc tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, cần áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị Kiều M yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S có giá trị là 3.800.000đồng và số tiền 100.000đồng. Tổng cộng là 3.900.000đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho chị M giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S và số tiền 100.000đồng. Tổng cộng là 3.900.000đồng nên cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Iphone 6 16G, màu xám; 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Iphone 6S 64G, màu xám; 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Iphone 6S 128G, màu hồng; 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Iphone 6S Plus 64G, màu xám; 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Iphone 6S Plus 16G, màu vàng; 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Sony Xperia Z5, màu trắng; 50 cái card mệnh giá 20.000 đồng; 32 cái card mệnh giá 50.000 đồng và 18 cái card mệnh giá 100.000 đồng; Số tiền 175.000 đồng là tài sản của bà Nguyễn Thị Kiều My. Ngày 20-3-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho chị M là phù hợp khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S 16G, màu trắng bị cáo P đã làm rơi và số tiền 100.000đồng tiền mặt bị cáo đã tiêu xài hết nên không thu giữ được.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Lê Hữu P phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Hữu P 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 11-01-2019.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Hữu P đồng ý bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Kiều M giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S là 3.800.000đồng và số tiền 100.000đồng. Tổng cộng là 3.900.000đồng.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đã xử lý xong.

Về án phí: Bị cáo Lê Hữu P phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước;

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29-5-2019). Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Phòng PV06 và PC10 Công an tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu;
- Công an huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Túy